

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2019/HS-ST

Ngày 28 - 8 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Nghĩa.

Ông Phạm Đức Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tho - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2019, các Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2019/HSST-QĐ ngày 06 tháng 8 năm 2019, số 11/2019/HSST-QĐ ngày 20 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị O, sinh ngày 28 tháng 7 năm 1992 tại huyện NL, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn B, xã V1, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Cao đẳng; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình M và bà Hồ Thị L; có chồng là Bùi Trung Th; có 02 con (con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh ngày 19 tháng 9 năm 2018); tiền án: Không; tiền sự: Không; ngày 25 tháng 01 năm 2019 Nguyễn Thị O bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình ra

Quyết định truy nã số 01/QĐ, ngày 17 tháng 3 năm 2019 O đầu thú, ngày 18 tháng 3 năm 2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình ra Quyết định đình nã số 02 và áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, lý do O đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; bị cáo tại ngoại. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị O:* Ông Lê Tiến Dũng, Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Tiên Phong chi nhánh Thái Bình; địa chỉ: Số 11, đường Lê Quý Đôn, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

- *Bị hại:* Chị Mai Thị Thu H, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn TA, xã V1, huyện V, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Hồ Thị L, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn 3, xã V, huyện NL, tỉnh Nghệ An. (vắng mặt)

2. Anh Bùi Trung Th, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn B, xã V1, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Chị Đoàn Thị Lan A, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn TK, xã MT, huyện ML, tỉnh Nam Định. (vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Xuân Tr, sinh năm 1984; nơi cư trú: Khu phố 3, thị trấn D, huyện P, tỉnh Kiên Giang. (vắng mặt)

3. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn TA, xã V1, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 5 năm 2018 do biết chị Mai Thị Thu H đã tốt nghiệp khoa Sinh học của trường Đại học Sư phạm Hà Nội có nhu cầu xin việc làm, Nguyễn Thị O đã gọi điện thoại và liên lạc trực tiếp với chị H qua mạng xã hội Zalo nói dối và tự giới thiệu O là giảng viên tiếng Anh của Trường Đại học Y Dược Thái Bình, có khả năng xin cho chị H vào làm giảng viên của Trường Đại học Y Dược Thái Bình. Sau đó, O hẹn gặp chị H tại một quán nước thuộc địa

phận xã V1, huyện V, tỉnh Thái Bình, tại đây, mặc dù bản thân làm nghề lao động tự do, không có khả năng xin việc cho chị H nhưng O vẫn nhận lời và bảo với chị H để xin vào làm giảng viên trường Đại học Y Dược Thái Bình thì phải bỏ ra số tiền 250.000.000 đồng để chạy, số tiền đó không phải đưa ngay mà chia làm nhiều đợt, chị H đồng ý.

Ngày 15 tháng 5 năm 2018 lấy lý do đặt cọc nộp hồ sơ, O gọi điện yêu cầu chị H nộp 5.000.000 đồng và cho số tài khoản, chị H đồng ý và nhờ chị Đoàn Thị Lan A chuyển 5.000.000 đồng từ Ngân hàng Agribank chi nhánh Bắc Nam Định vào số tài khoản 3400205134XXX của O tại Ngân hàng Agribank chi nhánh Thái Bình. Sau khi nhận tiền, O lên cây ATM tại thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình rút số tiền trên.

Sau đó, để tạo thêm lòng tin với chị H và không muốn cho gia đình biết, O thường hẹn gặp chị H tại Trường Đại học Y Dược Thái Bình và lên mạng Internet đặt làm giả một số giấy tờ như: Thông báo của Sở Giáo dục, Thư mời nhận việc, Danh sách giảng viên mới, Thông báo danh sách cán bộ giảng viên mới tham gia tập huấn nghiệp vụ, Quyết định nhận việc, Quyết định thực hiện chế độ tiền lương, Bảng lương của Trường Đại học Y Dược Thái Bình, với giá 10.000.000 đồng, rồi sử dụng mạng xã hội Zalo với nick name “O Thành” gửi những giấy tờ trên cho chị H với nick name “Voi còi”. Ngoài ra, để củng cố lòng tin của chị H, O còn nhờ một người phụ nữ tên là Nguyễn Thị L đóng giả làm cán bộ của Trường Đại học Y Dược Thái Bình (là người chịu trách nhiệm xin việc cho chị H) sử dụng mạng xã hội Zalo với nick name là “Bình Minh” liên lạc với chị H để chị H yên tâm. Tin lời của O, trong khoảng thời gian sau khi chuyển cho O số tiền 5.000.000 đồng vào ngày 15 tháng 5 năm 2018 đến ngày 04 tháng 7 năm 2018, chị H đã đưa hồ sơ xin việc cho O và nhiều lần chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng, trực tiếp đưa tiền cho O với tổng số tiền là 413.500.000 đồng, trong đó có 215.000.000 đồng chị H trực tiếp hoặc nhờ người khác chuyển qua tài khoản ngân hàng cho O, 28.500.000 đồng chị H đưa cho O tại xã V1, huyện V, tỉnh Thái Bình, 170.000.000 đồng chị H đưa cho O tại thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, cụ thể như sau:

- Ngày 17 tháng 5 năm 2018 với lý do để hồ sơ ở trường chắc chắn được duyệt, O nhắn tin, gọi điện từ số điện thoại 0971.992.438 của O đến số 0977.026.831 của chị H yêu cầu chị H nộp 25.000.000 đồng, chị H đồng ý và đưa cho O số tiền trên cùng 01 bộ hồ sơ xin việc tại một quán cafe trên đường Nguyễn Thái Học, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Ngày 18 tháng 5 năm 2018 O nhắn tin qua mạng xã hội Zalo thông báo cho chị H biết hồ sơ đã được duyệt ở trường, phải chi thêm 10.000.0000 đồng để đi lên Sở Giáo dục, chị H đồng ý và đưa cho O 10.000.0000 đồng tại tầng 01 tòa nhà 09 tầng của Trường Đại học Y Dược Thái Bình. Sau đó O gửi cho chị H qua tài khoản Zalo Thông báo của Sở Giáo dục về việc chị H đã trúng tuyển vào làm giảng viên Trường Đại học Y Dược Thái Bình.

- Ngày 22 tháng 5 năm 2018 O nhắn tin cho chị H là sắp được đi làm rồi, phải đưa cho người đã giúp xin việc 50.000.000 đồng, chị H đồng ý và đưa cho O số tiền 50.000.000 đồng tại sân Trường Đại học Y Dược Thái Bình. Sau đó O gửi cho chị H qua tài khoản Zalo Thư mời nhận việc và Quyết định thực hiện chế độ tiền lương của Trường Đại học Y Dược Thái Bình.

- Ngày 23 tháng 5 năm 2018 lấy lý do công việc sắp đến đích rồi, O yêu cầu chị H đưa tiếp 75.000.000 đồng, chị H đồng ý và chuyển 75.000.000 đồng từ Ngân hàng Agribank chi nhánh Bắc Nam Định vào số tài khoản 3400205134121 của O tại Ngân hàng Agribank chi nhánh Thái Bình.

- Ngày 24 tháng 5 năm 2018 với lý do công việc sắp được rồi, theo yêu cầu của O, chị H đưa tiếp cho O số tiền 55.000.000 đồng tại cổng Trường Đại học Y Dược Thái Bình.

- Ngày 28 tháng 5 năm 2018 với lý do sắp được đi làm, phải đưa cho người đã giúp xin việc số tiền còn lại là 50.000.000 đồng, chị H đã vay của anh họ là Nguyễn Xuân Tr số tiền trên, cùng ngày anh Tr đã chuyển 50.000.000 đồng từ số tài khoản 19031651596XXX Ngân hàng Techcombank đến số tài khoản 19029904835XXX của O tại ngân hàng Techcombank chi nhánh Thái Bình.

- Ngày 06 tháng 6 năm 2018 với lý do để giữ bí mật cho người đã giúp xin việc, O yêu cầu chị H phải đặt cọc số tiền 50.000.000 đồng đến khi nhận việc sẽ

trả lại cho chị H, chị H tiếp tục vay của anh Nguyễn Xuân Tr và anh Tr đã chuyển 50.000.000 đồng từ số tài khoản 19031651596XXX Ngân hàng Techcombank đến số tài khoản 19029904835XXX của O tại Ngân hàng Techcombank chi nhánh Thái Bình.

- Ngày 07 tháng 6 năm 2018 O yêu cầu chị H phải đặt cọc tiếp số tiền 20.000.000 đồng nhưng vì không đủ tiền nên chị H đã đưa cho O số tiền 12.000.000 tại nhà mẹ chồng chị H là bà Nguyễn Thị H ở thôn TA, xã V1, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Ngày 15 tháng 6 năm 2018 với lý do chị H chưa có bằng thạc sĩ nên Sở Giáo dục không đồng ý, O yêu cầu chị H phải đưa tiếp 50.000.000 đồng để xin trên Sở, chị H lại vay tiếp của anh Nguyễn Xuân Tr và anh Tr đã chuyển 20.000.000 đồng từ số tài khoản 19031651596XXX Ngân hàng Techcombank đến số tài khoản 19029904835XXX của O tại Ngân hàng Techcombank chi nhánh Thái Bình. Còn 30.000.000 đồng chị H đưa trực tiếp cho O tại cổng Trường Đại học Y Dược Thái Bình. Sau đó O gửi qua mạng xã hội Zalo cho chị H “Thư mời nhận việc” với nội dung 08 giờ 30 phút ngày 19 tháng 6 năm 2018 chị H đến Trường Đại học Y Dược Thái Bình nhận việc. Đến ngày 19 tháng 6 năm 2018 vẫn không nhận được việc làm, chị H liên lạc với O, O lại gửi qua mạng xã hội Zalo cho chị H “Thư mời nhận việc” vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 04 tháng 7 năm 2018.

- Ngày 25 tháng 6 năm 2018 O khẳng định chị H chắc chắn được đi làm vào ngày 04 tháng 7 năm 2018 nhưng lấy lý do phải chi 6.000.000 đồng cho người quản lý hồ sơ để làm thẻ giáo viên. Do không đủ tiền nên chị H đưa cho O số tiền 5.500.000 đồng tại quán Long Râu thuộc địa phận thôn B, xã V1, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Ngày 26 tháng 6 năm 2018 O yêu cầu chị H phải đưa thêm 40.000.000 đồng chi cho Hiệu trưởng để có “Thư mời nhận việc” trước ngày 04 tháng 7 năm 2018. Do không có đủ tiền nên chị H đã đưa trực tiếp cho O số tiền 11.000.000 đồng tại thôn B, xã V1, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Ngày 04 tháng 7 năm 2018 theo yêu cầu của O, chị H đã chuyển tiếp cho O số tiền 15.000.000 đồng từ Ngân hàng Agribank chi nhánh Bắc Nam Định

vào số tài khoản 3400205134XXX của O tại Ngân hàng Agribank chi nhánh Thái Bình.

Sau đó do không nhận được việc làm, chị H liên lạc với O yêu cầu trả lại tiền nhưng O không trả. Ngày 05 tháng 9 năm 2018 do không nhận được việc làm theo như đã thỏa thuận và xác định đã bị O lừa nên chị H đã làm đơn tố giác đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình. Quá trình điều tra ban đầu, O bỏ trốn khỏi nơi cư trú, cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã đến ngày 17 tháng 3 năm 2019 O đã đến cơ quan Công an đầu thú. Tại cơ quan điều tra, O đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tổng số tiền O đã lừa đảo để chiếm đoạt của chị H là 413.500.000 đồng, số tiền trên, O đã chi tiêu cá nhân hết, hồ sơ xin việc của chị H, O đã làm mất.

Quá trình điều tra, mẹ đẻ của O là bà Hồ Thị L đã đưa cho chồng của O là anh Bùi Trung Th để bồi thường cho chị H số tiền 320.000.000 đồng. Chị H yêu cầu O phải trả cho chị số tiền còn thiếu là 93.500.000 đồng.

Bản cáo trạng số 36/CT-VKSVT ngày 31 tháng 5 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Nguyễn Thị O về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Nguyễn Thị O khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Kiểm sát viên trình bày luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị O phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị O từ 10 năm đến 11 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Không áp dụng bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Nguyễn Thị O trả cho chị Mai Thị Thu H số tiền 93.500.000 đồng. Nguyễn Thị O phải chịu án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thị O đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị O trình bày lời bào chữa: Bị cáo là người có nhân thân tốt; sau khi phạm tội bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường cho chị H số tiền 320.000.000 đồng; quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi phạm tội bị cáo đang có thai; sau khi bị truy nã, bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại chị Mai Thị Thu H trình bày ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo Nguyễn Thị O mức án nghiêm khắc để bị cáo nhận thức rõ ra hành vi sai phạm của mình và cũng là để làm gương cho những người khác. Đối với số tiền 413.500.000 đồng đã bị bị cáo O chiếm đoạt, gia đình bị cáo O đã hoàn trả 320.000.000 đồng, nay chị yêu cầu bị cáo O phải hoàn trả lại số tiền còn thiếu là 93.500.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thị O nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị O khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với đơn tố cáo và lời khai của bị hại chị Mai Thị Thu H, biên bản làm việc do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình lập tại Trường Đại học Y Dược Thái Bình, giấy vay nợ, hợp đồng cho vay tiền giữa O và chị H, giấy

nộp tiền vào Ngân hàng Agribank chi nhánh Bắc Nam Định của chị Đoàn Thị Lan A và chị Mai Thị Thu H, bảng sao kê giao dịch số tài khoản 3400205134XXX của O tại Ngân hàng Agribank chi nhánh Thái Bình, số tài khoản 19029904835XXX của O tại Ngân hàng Techcombank chi nhánh Thái Bình, tin nhắn trên Zalo giữa nick name “O Thành” với nick name “Voi còi”, giữa nick name “Bình Minh” với nick name “Voi còi”, ngoài ra còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do không có tiền chi tiêu cá nhân nên khi chị Mai Thị Thu H đặt vấn đề nhờ xin việc vào trường Đại học Y Dược Thái Bình, O nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của chị H. Mặc dù không phải là cán bộ giáo viên trường Đại học Y Dược Thái Bình và không có khả năng xin việc nhưng để tạo lòng tin đối với chị H, O tự mạo nhận là giảng viên trường Đại học Y Dược Thái Bình, tìm trên mạng nhờ người làm giấy tờ giả và chuyển hình ảnh những giấy tờ này qua mạng xã hội Zalo cho chị H, ngoài ra O còn nhờ người khác có tài khoản mạng Zalo tên “Bình Minh” nhắn tin để củng cố lòng tin với chị H nhằm chiếm đoạt tiền của chị H. Và trong khoảng thời gian từ ngày 15 tháng 5 năm 2018 đến ngày 04 tháng 7 năm 2018, Nguyễn Thị O đã lừa đảo chiếm đoạt của chị Mai Thị Thu H tổng số tiền là 413.500.000 đồng (bốn trăm mười ba triệu năm trăm nghìn đồng). Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Thị O đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[3] Điều 174 Bộ luật Hình sự, tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định: *“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: a).... 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm: a).... 3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;....”.*

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến quyền

sở hữu tài sản của người khác mà còn làm mất uy tín, làm ảnh hưởng đến chính sách tuyển dụng người lao động, nhân viên trong các đơn vị sự nghiệp công lập. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có trình độ văn hóa nhất định, nhưng không tích cực phấn đấu rèn luyện, nâng cao trình độ học vấn, tham gia lao động, sản xuất để có nguồn thu nhập chính đáng, mà lợi dụng việc chị Mai Thị Thu H có nhu cầu xin việc làm, bị cáo đã tự mạo nhận là giảng viên của trường Đại học Y Dược Thái Bình, có khả năng xin việc làm cho chị H và đã chiếm đoạt của chị H số tiền 413.500.000 đồng. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy: Bị cáo Nguyễn Thị O không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường cho chị H số tiền 320 triệu đồng; quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi phạm tội bị cáo đang có thai; sau khi bị truy nã, bị cáo đã đến cơ quan Công an để đầu thú; do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy cần lên một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục bị cáo, góp phần tuyên truyền và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xem xét bị cáo có nhân thân tốt thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Xét thấy hiện bị cáo không có việc làm, không có thu nhập, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về bồi thường thiệt hại: Đối với số tiền 413.500.000 đồng bị cáo Nguyễn Thị O đã chiếm đoạt của bị hại chị Mai Thị Thu H. Quá trình điều tra, bị cáo O đã tác động đến gia đình bồi thường cho chị H số tiền 320.000.000 đồng, chị H yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền còn thiếu là 93.500.000 đồng. Xét yêu cầu của bị hại có căn cứ, phù hợp pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về vấn đề khác:

[9.1] Về nguồn gốc các tài liệu như Thông báo của Sở Giáo dục Thái Bình, Thư mời nhận việc của Trường Đại học Y dược Thái Bình, Danh sách giảng viên mới của Trường Đại học Y Dược Thái Bình, Thông báo danh sách cán bộ giảng viên mới tham gia tập huấn nghiệp vụ của Trường Đại học Y Dược Thái Bình, Quyết định nhận việc của Trường Đại học Y Dược Thái Bình, Quyết định thực hiện chế độ tiền lương của Trường Đại học Y Dược Thái Bình, Bảng lương năm 2017 của Trường Đại học Y Dược Thái Bình, O khai đặt mua với giá 10.000.000 đồng trên mạng của một người không biết tên, tuổi, địa chỉ, người bán chỉ gửi cho O xem hình ảnh trên Zalo sau đó O chuyển lại cho chị H. Riêng Bảng lương năm 2017 của Trường Đại học Y Dược Thái Bình thì gửi cho O qua hòm thư Gmail sau đó O in ra bằng máy in màu. Quá trình điều tra chưa xác định được người đã làm giả giấy tờ cho O nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là đúng pháp luật.

[9.2] Đối với hành vi sử dụng giấy tờ giả trên để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Mai Thị Thu H, xác định đây chỉ là công cụ phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình không xử lý Nguyễn Thị O là có căn cứ, đúng pháp luật.

[9.3] Đối với người phụ nữ tên L, là người O đã nhờ đóng giả làm cán bộ của Trường Đại học Y Dược Thái Bình sử dụng mạng xã hội Zalo với nick name là “Bình Minh” liên lạc với chị H với để chị H yên tâm xin việc. Quá trình điều tra không xác định được tung tích, địa chỉ của người tên L nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình không có căn cứ để điều tra xử lý.

[10] Bị cáo Nguyễn Thị O phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Bị cáo Nguyễn Thị O; bị hại là chị Mai Thị Thu H; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Hồ Thị L, anh Bùi Trung Th có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị O phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b, n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị O 10 năm (mười năm) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự. Xử buộc bị cáo Nguyễn Thị O phải bồi thường cho bị hại là chị Mai Thị Thu H số tiền 93.500.000 đồng (chín mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng). Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, chị Mai Thị Thu H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Nguyễn Thị O chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị O phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu 4.675.000 đồng (bốn triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị O, bị hại là chị Mai Thị Thu H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28 tháng 8 năm 2019). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Hồ Thị L, anh Bùi Trung Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi

hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo và những người TGTG khác;
- Viện kiểm sát ND huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương